

Số: 2639 /TT-UBND

Gia Lai, ngày 22 tháng 11 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:	5851
ĐẾN Ngày:	29/11/2019
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua Nghị quyết quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và các văn bản khác có liên quan theo lộ trình giảm dần cai nghiện bắt buộc và tăng cường công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

**Căn cứ** Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

## 2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên địa bàn tỉnh có 1.059 đối tượng liên quan đến ma túy, trong đó 982 người nghiện, sử dụng ma túy và 77 đối tượng nghi vấn tàng trữ, mua bán hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện tại có 02 hình thức cai nghiện là tự nguyện và bắt buộc.

Cai nghiện tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, trong đó quy định người nghiện hoặc gia đình có đơn xin cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện; các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy. Hiện tại, không có địa phương nào có đủ điều kiện để thành lập cơ sở cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, số người cai nghiện tự nguyện đều tập trung về Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh; tuy nhiên số lượng rất ít, chỉ chiếm 10% trên tổng số người nghiện, nguyên nhân do chưa có cơ chế hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện và gia đình người cai nghiện tự nguyện. Số người cai nghiện tự nguyện ít tái nghiện, tỷ lệ cai nghiện thành công cao chiếm từ 70% trở lên, nguyên nhân do người nghiện và gia đình người nghiện đã quyết tâm cai nghiện, không bị mặc cảm xã hội, cộng đồng.

Cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, áp dụng cho những đối tượng không nơi cư trú ổn định; quy trình đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện phải thông qua Hội đồng Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác cai nghiện bắt buộc chưa cao, trên 95% số người cai nghiện bắt buộc đều tái nghiện; nguyên nhân do bị bắt buộc đi cai nghiện nên những đối tượng đi cai nghiện chưa có ý thức cai nghiện cao; xong thời gian cai nghiện dễ bị tái nghiện lại.

Trên địa bàn tỉnh tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, những tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo an toàn, trật tự, an ninh trên địa bàn tỉnh. Hiện tại chỉ có Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập; trung bình hàng năm có từ 350 đến 400 lượt học viên cai nghiện. Hiện Cơ sở đang quản lý, điều trị cai nghiện 217 học viên (bắt buộc 191 và 26 tự nguyện); công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở đang hưởng mức hỗ trợ 1.000.000đ/người; xét thấy giá cả các mặt hàng tăng cao, Cơ sở xa khu dân cư, việc đi lại khó khăn; đồng thời trong thực hiện công việc gặp nhiều rủi ro nên cần có chính sách động viên tăng mức hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên, người lao động tại cơ sở cai nghiện.

Trên tinh thần Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo chỉ đạo kiểm soát ma túy trong tình hình mới, theo đó tập trung đẩy mạnh công tác cai nghiện tự nguyện; ngày 30/5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch quản lý người nghiện ma tuý và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020; phần đầu đến năm 2025 thu hút đối tượng cai nghiện

tự nguyện đạt 20% và đến năm 2030 đạt 30% trên tổng số người nghiện; giảm đối tượng cai nghiện bắt buộc.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Trong đó quy định mức hỗ trợ, đóng góp, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Xét thấy trong tình hình thực tế đối với công tác cai nghiện ma túy và tình hình phức tạp đối với đối tượng ma túy, việc Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai là thực sự cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, làm cơ sở để thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện và bắt buộc tại gia đình, cộng đồng theo các quy định hiện hành.

### **2. Quan điểm**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo tính khả thi, đồng thời đảm bảo việc động viên, huy động có hiệu quả các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

Việc quy định đối tượng, một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Gia Lai.

Nâng cao trách nhiệm cá nhân và gia đình của người nghiện ma túy, các ngành, các cấp và cộng đồng xã hội trong việc cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao nhiệm vụ tham mưu, đã phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các sở, ngành liên quan và đã được đăng tải trên trang Website của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định và đã được Sở Tư pháp thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

#### **IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bộ cục**

Nghị quyết gồm 02 phần: Căn cứ pháp lý và Quyết nghị quy định đối tượng, mức hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nghị quyết bao gồm 06 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
- Điều 4. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện.
- Điều 5: Trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động.
- Điều 6. Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ và mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai để cụ thể hóa theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 2, Điều 2; khoản 3, Điều 4; khoản 2, Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; khoản 1, Điều 11 và khoản 1, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, gồm các nội dung chính sau:

###### **2.1. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết

định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ và 100% chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp đối với các đối tượng sau:

- Thương binh.
- Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
- Người thuộc hộ nghèo.
- Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.
- Trẻ em mồ côi.
- Người khuyết tật nặng.
- Người khuyết tật đặc biệt nặng.
- Người chưa thành niên.

c) Hỗ trợ chở ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 30% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ và 100% chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, trừ trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc đối tượng sau: Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng; Người khuyết tật đặc biệt nặng; Người chưa thành niên.

c) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/tháng.

d) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

e) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp về cơ sở vật chất

- Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai thì đóng góp 100.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Gia Lai thì đóng góp 200.000 đồng/người/tháng.

f) Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp chi phí phục vụ, quản lý

- Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai thì đóng góp 500.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Gia Lai thì đóng góp 700.000 đồng/người/tháng.

### 2.3 Trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động

Công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng 01 lần mức lương cơ sở/người.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./. Văn

#### Nơi nhận:

- Như trên (Có hồ sơ kèm kèm);
- TT.Tr. Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH của HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: LĐTBXH, Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên

Số: /2019/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức  
trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai  
nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy  
định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ  
sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với  
người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy  
định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm  
việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ  
sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của  
Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của  
cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai  
nghiện ma túy tự nguyện;*

Xét Tờ trình số /TTr- UBND ngày... tháng...năm 2019 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định về việc hỗ trợ, đóng góp  
đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công  
chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc  
phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội  
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại  
kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về việc hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện và gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập (sau đây gọi chung là công chức, viên chức, người lao động).

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú và không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai được hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định và 100% chi phí điều trị nhiễm trùng và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy đối với đối tượng sau: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người chưa thành niên.

#### **Điều 4. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện**

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai

a) Đóng góp 30% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Đóng góp 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định và 100% chi phí điều trị nhiễm trùng và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy trừ các đối tượng đã nêu tại mục 2 Điều 3 của Nghị Quyết.

c) Đóng góp tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000đ/người/tháng.

d) Đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000đ/người/tháng.

đ) Đóng góp cơ sở vật chất: 100.000 đồng/người/tháng.

e) Đóng góp chi phí phục vụ, quản lý: 500.000 đồng/người/tháng.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Gia Lai đóng góp các khoản sau:

a) Tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân như định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Đóng góp 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định và 100% chi điều trị nhiễm trùng và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy trừ các đối tượng đã nêu tại mục 2 Điều 3 của Nghị Quyết.

c) Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000đ/người/tháng.

d) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000đ/người/tháng.

đ) Đóng góp cơ sở vật chất: 200.000 đồng/người/tháng.

e) Chi phí phục vụ, quản lý: 700.000 đồng/người/tháng.

## **Điều 5. Trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động**

Công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai được hưởng trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng 01 lần mức lương cơ sở/người.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục và Lao động xã hội tỉnh Gia Lai (nay là Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai);
3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viễn dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... /.

### **Noi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

### **CHỦ TỊCH**